TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 327/2019/DS-PT Ngày: 12 - 11 - 2019 V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Hiệp.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy.

Ông Nguyễn Song Bình.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Hồng Chi - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Trần Minh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 280/2019/TLPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 160/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 338/2019/QĐ-PT ngày 07 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Lê Thị Mỹ C – sinh năm: 1976 (có mặt);

Địa chỉ: ấp Q, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Thành Được, sinh năm 1960; Chi nhánh Văn phòng Luật sư Bình Nguyên, Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ. Địa chỉ số 5 đường Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường 1, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn*: Nguyễn Thanh N - sinh năm: 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã Q, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp: Trương Thị Thanh T - sinh năm 1993 (có mặt);

Địa chỉ: Hùng Vương, Phường 7, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

Người kháng cáo: Bị đơn Nguyễn Thanh N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo bản án sơ thẩm, nguyên đơn chị Lê Thị Mỹ C trình bày:* Từ năm 2018-2019, chị C có cho anh Nguyễn Thanh N vay nhiều lần tiền. Đến ngày 31/3/2019, chị C và anh N kết toán nợ với nhau thì anh N còn nợ lại chị C tổng số tiền là 1.274.000.000 đồng, anh N có viết biên nhận và ký tên vào biên nhận cho chị C. Ngày 01/4/2019, chị C phát hiện anh N đã làm thủ tục sang nhượng nhà đất và các tài sản khác cho người thứ ba. Lúc này thì chị C có tìm gặp anh N để yêu cầu anh N trả số tiền trên nhưng anh N cố tình né tránh không gặp mặt chị C. Sau khi chị C khởi kiện anh N tại Tòa án thì anh N có trả cho chị C được số tiền 200.000.000 đồng nên anh N chỉ còn nợ lại chị C số tiền 1.074.000.000 đồng.

Nay chị C yêu cầu anh N trả cho chị C số tiền 1.074.000.000 đồng, trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Trương Thị Thanh T trình bày:* Ông Nguyễn Thanh N thừa nhận trước đây có vay của chị C số tiền 1.274.000.000 đồng, sau khi chị C khởi kiện ra Tòa án thì ông N có trả cho chị C được 200.000.000 đồng. Đồng thời giữa chị C và ông N có thỏa thuận miệng là: chị C bớt cho anh N số tiền 74.000.000 đồng nên ông N còn nợ chị C số tiền 1.000.000.000 đồng. Nay ông N chỉ đồng ý trả cho chị C số tiền 01 tỷ đồng nhưng xin trả dần mỗi tháng trả 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ vì hiện tại ông N rất khó khăn.

** Luật sư Lê Thành Được trình bày:* Căn cứ vào biên nhận ngày 31/3/2019, ông N có nợ chị C số tiền vốn là 1.274.000.000 đồng, sau khi khởi kiện ông N ra Tòa án thì ông N đã trả cho chị C 200.000.000 đồng và còn nợ lại chị C số tiền 1.074.000.000 đồng. Việc ông N vay tiền của chị C khi đến hạn trả nợ nhưng không thanh toán là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của C.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 160/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng các Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1.Chấp nhận toàn yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ C đối với ông Nguyễn Thanh N.

Buộc ông Nguyễn Thanh N có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Mỹ C số tiền vốn là 1.074.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu đồng), trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Thanh N phải chịu 22.110.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm mười ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Mỹ C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.110.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015941 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 05 tháng 7 năm 2019, bị đơn Nguyễn Thanh N kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: ông Nguyễn Thanh N đồng ý trả cho cho chị Lê Thị Mỹ C số tiền 1.074.000.000 đồng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng.

Tại phiên Tòa phúc thẩm, các đương sự trình bày, tranh luận:

- Bị đơn: Chị Trương Thị Thanh T (đại diện của bị đơn) đồng ý trả số tiền nợ theo yêu cầu của nguyên đơn là 1.074.000 đồng như án sơ thẩm đã xét xử, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho trả dần hàng tháng với số tiền 10.000.000 đồng/tháng, cho đến khi hết số tiền nợ trên.

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Mỹ C, không đồng ý theo yêu cầu kháng cáo cỉa bị đơn, vì theo nguyên đơn được biết hiện bị đơn vẫn còn tài sản gồm nhà và đất đủ khả năng thanh toán số tiền nợ.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Lê Thành Được xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Kể từ ngày thụ lý vụ án đến nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định Bộ luật Tố tụng Dân sự.

+ Về nội dung: Từ những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến phiên tòa thể hiện bị đơn thừa nhận nợ nguyên đơn số tiền 1.074.000.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử có căn cứ đúng pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn không cung cấp bổ sung tài liệu chứng cứ gì khác, nguyên đơn không đồng ý với yêu cầu của bị đơn về việc cho trả dần số tiền nợ. Do đó, xét thấy không có căn cứ để xem xét nội dung kháng cáo của bị đơn. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và những quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét xác định mối quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và áp dụng pháp luật trong việc giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật dân sự và tố tụng dân sự trong giai đoạn xét xử sơ thẩm. Các đương sự có đơn xin vắng mặt đã ủy quyền, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn thừa nhận khoản nợ như nguyên đơn trình bày, nhưng đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị đơn được thanh toán số tiền nợ 1.074.000.000 đồng theo tháng, mỗi tháng trả 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm nguyên đơn không đồng ý, các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau về phương thức thanh toán, số tiền và thời gian thanh toán như bị đơn kháng cáo yêu cầu.

[3] Xét thấy yêu cầu trả dần số nợ cho nguyên đơn với mức tiền 10.000.000 đồng/tháng, các đương sự khi giao kết hợp đồng vay tài sản không thể hiện việc thỏa thuận nghĩa vụ trả tiền theo định kỳ và tại phiên tòa các đương sự cũng không thỏa thuận được với nhau theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để xem xét chấp nhận, buộc bị đơn phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] Xét ý kiến của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn là có căn cứ Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh N không được chấp nhận nên bị đơn N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Những quyết định khác của Bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn Nguyễn Thanh N.

Giữ y bản án dân sự sơ thẩm số: 160/2019/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244, Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Mỹ C đối với ông Nguyễn Thanh N.

Buộc ông Nguyễn Thanh N, có nghĩa vụ trả cho chị Lê Thị Mỹ C số tiền vốn là 1.074.000.000 đồng (Một tỷ không trăm bảy mươi bốn triệu đồng), khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh N, phải chịu 22.110.000 đồng (Hai mươi hai triệu một trăm mười ngàn đồng), án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Lê Thị Mỹ C, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 25.110.000 đồng (Hai mươi lăm triệu một trăm mười một ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0015941 ngày 17/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh N, phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002747 ngày 05/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang, xem như đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Cổng TTĐT;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

DSPT-2019-H

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Hiệp